

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUỸ TẠI NHSV

Áp dụng từ ngày

11/02/2026

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)	Giá chặn (Pm)
1	AAA	HOSE	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
2	ACB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
3	AGR	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán AGRIBANK	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
4	ANV	HOSE	Công ty Cổ phần Nam Việt	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
5	BAF	HOSE	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
6	BCM	HOSE	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%	
7	BFC	HOSE	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
8	BID	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
9	BMI	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
10	BMP	HOSE	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
11	BSR	HOSE	Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
12	BVH	HOSE	Tập đoàn Bảo Việt	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
13	BWE	HOSE	Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
14	CII	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	50%	50%	100%	100%	0%	0%	0%	0%	
15	CMG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
16	CSM	HOSE	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)	Giá chặn (Pm)
17	CSV	HOSE	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
18	CTD	HOSE	Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons	50%	50%	100%	100%	0%	0%	0%	0%	
19	CTG	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
20	CTR	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
21	DBC	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
22	DBD	HOSE	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
23	DCM	HOSE	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
24	DGC	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
25	DGW	HOSE	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	50%	50%	100%	100%	40%	0%	40%	0%	
26	DHC	HOSE	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
27	DHG	HOSE	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
28	DPM	HOSE	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
29	DPR	HOSE	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
30	DRC	HOSE	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
31	E1VFN30	HOSE	Quỹ ETF DCVFMVN30	50%	50%	100%	100%	0%	0%	0%	0%	
32	EIB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%	
33	ELC	HOSE	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	23,000
34	FMC	HOSE	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
35	FPT	HOSE	Công ty Cổ phần FPT	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
36	FUEVFVND	HOSE	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND	50%	50%	100%	100%	0%	0%	0%	0%	
37	GAS	HOSE	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
38	GMD	HOSE	Công ty Cổ phần Gemadept	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
39	GVR	HOSE	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
40	HAG	HOSE	Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)	Giá chặn (Pm)
41	HAH	HOSE	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
42	HCM	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%	
43	HDB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
44	HDG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
45	HPG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
46	HSG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%	
47	IJC	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
48	IMP	HOSE	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
49	KBC	HOSE	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%	
50	KDH	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%	
51	LPB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
52	MBB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
53	MSB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
54	MSN	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
55	MWG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
56	NAB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
57	NKG	HOSE	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
58	NLG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%	
59	NT2	HOSE	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
60	NTL	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
61	OCB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
62	PC1	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
63	PHR	HOSE	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)	Giá chặn (Pm)
64	PLX	HOSE	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
65	PNJ	HOSE	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
66	POW	HOSE	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%	
67	PTB	HOSE	Công ty Cổ phần Phú Tài	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
68	PVD	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
69	PVT	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
70	REE	HOSE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
71	SAB	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
72	SBT	HOSE	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	50%	50%	100%	100%	40%	0%	40%	0%	
73	SCS	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
74	SHB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
75	SIP	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
76	SSB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
77	SSI	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%	
78	STB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
79	TCB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
80	TCH	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
81	TCM	HOSE	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
82	TPB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
83	TRC	HOSE	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
84	VCB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
85	VCG	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%	
86	VCI	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	50%	50%	100%	100%	70%	0%	100%	0%	

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)	Giá chặn (Pm)
87	VGC	HOSE	Tổng Công ty Viglacera - Công ty Cổ phần	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
88	VHC	HOSE	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
89	VIB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
90	VIX	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
91	VNM	HOSE	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
92	VPB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
93	VRE	HOSE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
94	VSC	HOSE	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
95	VTP	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
96	BVS	HNX	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
97	DTD	HNX	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
98	IDC	HNX	Tổng Công ty IDICO - CTCP	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
99	NTP	HNX	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
100	PVC	HNX	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - Công ty Cổ phần	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
101	PVI	HNX	Công ty Cổ phần PVI	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
102	PVS	HNX	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
103	SHS	HNX	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
104	TNG	HNX	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	50%	50%	100%	100%	70%	0%	70%	0%	
105	VCS	HNX	Công ty Cổ phần VICOSTONE	50%	50%	100%	100%	100%	0%	100%	0%	
106	VAB	HSX	Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
107	AGG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%	
108	BIC	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	
109	BSI	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%	
110	CHP	HOSE	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)	Giá chặn (Pm)
111	CNG	HOSE	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	
112	CTI	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%	
113	DHA	HOSE	Công ty Cổ phần Hóa An	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
114	DIG	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	40%	60%	80%	80%	56%	0%	80%	0%	
115	DPG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%	
116	DSE	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%	26,000
117	DXG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
118	EVF	HOSE	Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
119	FCN	HOSE	Công ty Cổ phần FECON	40%	60%	80%	80%	0%	0%	0%	0%	
120	FRT	HOSE	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	40%	60%	80%	80%	32%	0%	80%	0%	
121	FTS	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán FDT	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%	
122	GEG	HOSE	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
123	GEX	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	40%	60%	80%	80%	56%	0%	80%	0%	
124	HAX	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	
125	HDC	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%	
126	HHV	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%	
127	KDC	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
128	KSB	HOSE	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%	
129	LCG	HOSE	Công ty Cổ phần Lizen	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
130	LIX	HOSE	Công ty Cổ phần Bột Giặt LiX	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	
131	MIG	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	
132	MSH	HOSE	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
133	PDR	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	40%	60%	80%	80%	32%	0%	80%	0%	
134	PET	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	40%	60%	80%	80%	0%	0%	0%	0%	
135	SKG	HOSE	Công ty Cổ phần Tàu Cao tốc Superdong - Kiên Giang	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)	Giá chặn (Pm)
136	SZC	HOSE	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
137	TDM	HOSE	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
138	THG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	
139	TLG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	
140	TV2	HOSE	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	
141	VDS	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
142	VFG	HOSE	Công ty Cổ phần Khu trung Việt Nam	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	
143	VHM	HOSE	Công ty Cổ phần Vinhomes	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	104,000
144	VIC	HOSE	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	40%	60%	80%	80%	56%	0%	80%	0%	
145	VIP	HOSE	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
146	VJC	HOSE	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	40%	60%	80%	80%	56%	0%	80%	0%	
147	VND	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	40%	60%	80%	80%	56%	0%	80%	0%	
148	VPI	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	40%	60%	80%	80%	32%	0%	80%	0%	
149	YEG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
150	CEO	HNX	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	
151	HUT	HNX	Công ty Cổ phần Tasco	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%	
152	MBS	HNX	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	40%	60%	80%	80%	32%	0%	32%	0%	
153	PLC	HNX	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - Công ty Cổ phần	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
154	VC3	HNX	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	40%	60%	80%	80%	56%	0%	56%	0%	
155	VFS	HNX	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	40%	60%	80%	80%	0%	0%	0%	0%	
156	VGS	HNX	Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE	40%	60%	80%	80%	80%	0%	80%	0%	
157	ASM	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	30%	70%	60%	60%	0%	0%	0%	0%	
158	AST	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Tassco	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%	
159	CLL	HOSE	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%	

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)	Giá chặn (Pm)
160	CTS	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%	
161	D2D	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%	
162	DC4	HOSE	Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%	
163	DVP	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%	
164	GEE	HOSE	Công ty Cổ phần Điện lực Gelex	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%	
165	HT1	HOSE	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%	
166	HTG	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%	
167	IDI	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%	
168	MCM	HOSE	Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%	
169	NAF	HOSE	Công ty Cổ phần Nafoods Group	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%	
170	NCT	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%	
171	NHA	HOSE	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%	
172	PAC	HOSE	Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%	
173	PAN	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%	
174	PGC	HOSE	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%	
175	PPC	HOSE	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%	
176	PVP	HOSE	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%	
177	SCR	HOSE	Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%	
178	SJD	HOSE	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%	
179	SJS	HOSE	Công ty Cổ phần SJ Group	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%	
180	TCI	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	30%	70%	60%	60%	0%	0%	0%	0%	
181	TCL	HOSE	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%	
182	TDC	HOSE	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	30%	70%	60%	60%	24%	0%	24%	0%	

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)	Giá chặn (Pm)
183	TIP	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%	
184	TTA	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%	
185	DHT	HNX	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%	
186	DVM	HNX	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%	
187	HVT	HNX	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%	
188	LAS	HNX	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	30%	70%	60%	60%	42%	0%	42%	0%	
189	LHC	HNX	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	30%	70%	60%	60%	60%	0%	60%	0%	
190	ACG	HOSE	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
191	BMC	HOSE	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%	
192	CKG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Từ Sơn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	20%	80%	40%	40%	0%	0%	0%	0%	
193	CLC	HOSE	Công ty Cổ phần Cát Lợi	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
194	CRE	HOSE	Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%	
195	DCL	HOSE	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%	
196	DMC	HOSE	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
197	DSC	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%	
198	DXS	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%	
199	GSP	HOSE	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%	
200	HPX	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%	
201	ITC	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%	
202	KHG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	20%	80%	40%	40%	0%	0%	0%	0%	
203	LBM	HOSE	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
204	LHG	HOSE	Công ty Cổ phần Long Hậu	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%	
205	LSS	HOSE	Công ty Cổ phần Mía đường Lâm Sơn	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%	

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)	Giá chặn (Pm)
206	NHH	HOSE	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
207	NSC	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
208	OPC	HOSE	Công ty Cổ phần Dược Phẩm OPC	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
209	PDN	HOSE	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
210	SAM	HOSE	Công ty Cổ phần SAM Holdings	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%	
211	SGN	HOSE	Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
212	SGR	HOSE	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%	
213	SHI	HOSE	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	20%	80%	40%	40%	0%	0%	0%	0%	
214	SZL	HOSE	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%	
215	TMS	HOSE	Công ty Cổ phần Transimex	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%	
216	TRA	HOSE	Công ty Cổ phần Traphaco	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
217	DXP	HNX	Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá	20%	80%	40%	40%	28%	0%	28%	0%	
218	IPA	HNX	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	20%	80%	40%	40%	0%	0%	0%	0%	
219	KSV	HNX	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - Công ty Cổ phần	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
220	NAG	HNX	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%	
221	S99	HNX	Công ty Cổ phần SCI	20%	80%	40%	40%	16%	0%	16%	0%	
222	SLS	HNX	Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
223	VNR	HNX	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	20%	80%	40%	40%	40%	0%	40%	0%	
224	VTZ	HNX	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	20%	80%	40%	40%	0%	0%	0%	0%	
225	KOS	HOSE	Công ty Cổ phần KOSY	15%	85%	30%	30%	12%	0%	12%	0%	
226	ADS	HOSE	Công ty Cổ phần DAMSAN	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%	
227	CCL	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
228	CDC	HOSE	Công ty Cổ phần Chương Dương	10%	90%	20%	20%	0%	0%	0%	0%	
229	CTF	HOSE	Công ty Cổ phần City Auto	10%	90%	20%	20%	0%	0%	0%	0%	
230	DRL	HOSE	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	

STT	Mã CK	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ ký quỹ (%)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo (%) SSRa	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua (%) SSRb	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(a)	Tỷ lệ tính TS sức mua đ/v quyền = cổ phiếu (%) RSSR(b)	Tỷ lệ tính Tài sản đảm bảo đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(a)	Tỷ lệ tính Tài sản sức mua đ/v cổ tức = tiền (%) RCSR(b)	Giá chặn (Pm)
231	DSN	HOSE	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
232	HHS	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
233	ILB	HOSE	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
234	KHP	HOSE	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
235	NNC	HOSE	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
236	PGI	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
237	RAL	HOSE	Công ty Cổ phần Đông sơn Miền nước Cộng Hòa	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
238	SBA	HOSE	Công ty Cổ phần Sông Ba	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
239	SHP	HOSE	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
240	SMB	HOSE	Công ty Cổ phần Địa Sản Gòn - Miền Trung	10%	90%	20%	20%	20%	0%	20%	0%	
241	STK	HOSE	Công ty Cổ phần Sợi Thép Kỳ	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%	
242	TVS	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%	
243	VPD	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
244	CAP	HNX	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%	
245	DP3	HNX	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương 3	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
246	IDV	HNX	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%	
247	INN	HNX	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	10%	90%	20%	20%	20%	0%	20%	0%	
248	PGS	HNX	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	10%	90%	20%	20%	20%	0%	20%	0%	
249	PMC	HNX	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
250	PTI	HNX	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	
251	PVB	HNX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Việt Nam	10%	90%	20%	20%	0%	0%	0%	0%	
252	SJE	HNX	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	10%	90%	20%	20%	8%	0%	8%	0%	
253	SZB	HNX	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	10%	90%	20%	20%	14%	0%	14%	0%	